

428
ĐAM
2001

Đàm thoại tiếng Anh trong ngành Ngân hàng

BANKING ENGLISH

Dùng kèm với 2 băng cassette

Biên dịch

Lê Huy Lâm - Phạm Văn Thuận

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

V_{No} 007 9395



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CONTENTS

MỤC LỤC

Unit 1

Opening a savings account

Unit 2

Making deposits

Unit 3

Withdrawing funds before maturities

Unit 4

Changing US dollars into RMB yuan

Unit 5

Changing RMB yuan back into US dollars

Unit 6

Talking about Chinese currency

Unit 7

Negotiating traveller's cheques

Bài 1

Mở một tài khoản tiết kiệm 7

Bài 2

Gửi tiền 15

Bài 3

Rút tiền trước kỳ hạn 24

Bài 4

Đổi đô la Mỹ sang nhân dân tệ 32

Bài 5

Đổi lại nhân dân tệ sang đô la Mỹ 40

Bài 6

Nói chuyện về tiền tệ Trung Quốc 48

Bài 7

Chuyển đổi những ngân phiếu du lịch 55

Unit 8

Converting some money in notes and cashing several traveller's cheques

Unit 9

Claiming refund for lost traveller's cheques

Unit 10

Cash advance made against credit card

Unit 11

Inquiring about how to make a remittance from abroad

Unit 12

Making an outward remittance

Unit 13

Receiving an inward remittance

Unit 14

Informing the client to take back the credit card left at the bank (a telephone call)

Bài 8

Chuyển đổi một ít tiền giấy và đổi tiền mặt một vài ngân phiếu du lịch 62

Bài 9

Đòi hoàn lại tiền cho những ngân phiếu du lịch bị mất 70

Bài 10

Trả tiền mặt trước cho thẻ tín dụng 78

Bài 11

Hỏi cách chuyển tiền từ nước ngoài 84

Bài 12

Chuyển tiền đi 91

Bài 13

Nhận tiền chuyển đến 97

Bài 14

Thông báo cho khách hàng lấy lại thẻ tín dụng để quên ở ngân hàng (gọi điện thoại) 103

Unit 15

Drawing money out of an automatic teller machine

Bài 15

Rút tiền ở máy rút tiền tự động 110

Unit 16

Buying sets of coins and notes for collection purposes

Bài 16

Mua những bộ tiền kim loại và tiền giấy để sưu tầm 116

Unit 17

A telephone call about collecting a draft

Bài 17

Gọi điện thoại về việc thu hồi phiếu 123

Unit 18

Renting a safe deposit box

Bài 18

Mướn hộp ký gửi an toàn 129

Unit 19

Talking about the banking system in China

Bài 19

Nói chuyện về hệ thống ngân hàng ở Trung Quốc 135

Unit 20

Talking about the history of banking

Bài 20

Nói chuyện về lịch sử ngành ngân hàng 141

Appendix

Key to the practice

Phụ lục

Giải đáp bài tập 148

Vocabulary

Từ vựng 169